TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:580/2019/QĐST-DS	*Gò Vấp, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 565/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp về chia thừa kế" giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Ô; địa chỉ: Số B đường số A, Phường M, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh K; địa chỉ: Số A3 Lô K cư xá T, Phường G, quận B, TP. Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 09/10/2019)

Bị đơn: Ông Trần Văn X; địa chỉ: A3 đường T, Phường F, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: F đường L, Phường E, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị C; địa chỉ: F đường L, Phường E, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

3/ Ông Trần Văn B; địa chỉ: C2 đường số X, Phường G, quận G, TP. Hồ Chí Minh; Tạm trú: B5 đường L, Phường A, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

4/ Ông Trần Văn H; địa chỉ:D1 đường L, Phường E, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; Tạm trú : F đường L, Phường E, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

5/ Bà Trần Thị L; địa chỉ: D1 đường L, Phường E, Quận C, TP. Hồ Chí Minh

6/ Ông Trần Văn Đ; địa chỉ: D2 đường T, Phường X, quận G, TP. Hồ Chí Minh; Tạm trú: B2 đường L, Phường Q, quận G; TP. Hồ Chí Minh.

7/ Ông Trần Văn C; địa chỉ: G8 đường T, Phường G, quận G, TP. Hồ Chí Minh

8/ Bà Trần Thị C; địa chỉ: A3 đường T, Phường F, quận G, TP. Hồ Chí Minh; tạm trú; F đường L, Phường E, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

9/ Ông Trần Văn T(đã chết năm 2005, không vợ con)

10/ Ông Trần Văn B; địa chỉ: A3 đường T, Phường F, quận G, TP. Hồ Chí Minh; tạm trú; F đường L, Phường E, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

11/ Ông Trần Văn S: địa chỉ: A3 đường T, Phường F, quận G, TP. Hồ Chí Minh

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí dân sự: Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) cho Ông Trần Văn Ô theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001695 ngày 27/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp,Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo,Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thành Huế

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

Mẫu số 46-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)